

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HOÀI ÂN  
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2020/DS-ST

Ngày 07/12/2020

V/v “Ly hôn, nuôi con chung”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀI ÂN, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Tâm

Các Hội thẩm nhân dân :

- Ông Phạm Minh Tấn;

- Bà Nguyễn Thị Liên.

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Xuân Chiến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hoài Ân.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Ân tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thảo – Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân thụ lý số: 07/2020/TLST-HN ngày 09 tháng 01 năm 2020, về việc “ Ly hôn, nuôi con chung”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2020/QĐST-HN ngày 04/11/2020. Giữa :

Nguyên đơn : Nguyễn Thị K, sinh năm 1976;

Địa chỉ: Thôn B, xã Đ, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định.

Bị đơn : Lê P, sinh năm 1975;

Địa chỉ: Thôn B, xã Đ, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định.

Nguyên đơn có mặt; bị đơn vắng mặt lần thứ 2 không có lý do.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Trong đơn khởi kiện và lời khai của nguyên đơn, chị Nguyễn Thị K trình bày: Chị và anh Lê P có tìm hiểu nhau một thời gian, rồi đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn vào ngày 14/01/1997 tại UBND xã Đ; vợ chồng sống với gia đình của

anh P một thời gian rồi xây dựng nhà ở riêng, sau đó cùng vào TP. Hồ Chí Minh thuê nhà ở làm ăn. Nhưng anh P ngay thời gian còn ở quê thì đã có tính cờ bạc, không chịu khó làm ăn, nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau; khi vào TP. Hồ Chí Minh thì anh P không thay đổi tính, mà còn tham gia cờ bạc cá độ đá banh, rượu chè, ngoại tình, bỏ mặc cho chị phải nuôi 03 con. Thời gian đó anh P nợ nần quá nhiều, nên phải bán cả nhà và đất ở quê cũng như nhà trong TP. Hồ Chí Minh để trả nợ, chị phải thuê nhà ở làm ăn nuôi con, anh P thường xuyên ở với bạn bè ngoài đường. Đến nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, hai vợ chồng không còn sống chung với nhau nên chị yêu cầu được ly hôn với anh P. Về con chung có 03 đứa: Lê Thị L, sinh ngày 20/02/1998; Lê Quang T, sinh ngày 11/12/2007; Lê Trung K, sinh ngày 21/01/2010; chị yêu cầu nuôi hết 03 con, không yêu cầu cấp dưỡng. Về tài sản chung và nợ chị không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn anh Lê P từ thời gian Tòa án thụ lý vụ án, đã nhiều lần gửi thông báo thụ lý, giấy triệu tập, thông báo phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng anh P không chấp hành giấy triệu tập, không đến Tòa án để trình bày đối với yêu cầu ly hôn của chị K, nên không có lời khai hay ý kiến của anh P, chị K liên lạc điện thoại thì anh P nói Tòa án cứ giải quyết ly hôn chứ anh không đến Tòa án, anh P cũng không cung cấp địa chỉ cho chị K, gia đình anh P cũng thống nhất yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn, chứ anh P lâu lâu có về, nhưng nói là không đến Tòa án.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Quá trình Tòa án thụ lý vụ án, xác định đúng quan hệ pháp luật, tư cách tham gia tố tụng của đương sự; tổ chức phiên họp công khai chứng cứ, nhưng do anh P không có mặt nên không thể tổ chức phiên hòa giải; chị K chấp hành việc có mặt tại tòa án để trình bày, nhưng anh P không chấp hành theo giấy triệu tập của tòa án. Tại phiên tòa, HĐXX thực hiện đúng thủ tục, anh P vắng mặt lần thứ 2, chị K có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, nên HĐXX thực hiện việc xét xử vắng mặt các đương sự là đúng quy định tại điều 238 của BL TTDS. Đối với nội dung bản án đề nghị HĐXX chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn, chị Nguyễn Thị K và anh Lê P được ly hôn; về con chung: Cháu Lê Thị L, sinh ngày 20/02/1998 đã trưởng thành nên không xem xét; Lê Quang T, sinh ngày 11/12/2007; Lê Trung K, sinh ngày 21/01/2010 giao cho chị K tiếp tục nuôi dưỡng, chị K tự nguyện không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung chị K không yêu cầu nên không xem xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên Tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng, hỏi và tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định :

[1] Chị Nguyễn Thị K và anh Lê P có tìm hiểu nhau rồi đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn vào ngày 14/01/1997; hôn nhân này là hợp pháp, được pháp luật thừa nhận. Trong quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng không còn sống chung với nhau nên chị K làm đơn yêu cầu được ly hôn với anh P. Đây là quan hệ phát sinh từ tranh chấp trong hôn nhân và quyền nuôi con, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Anh P đã cố tình không đến tòa án làm việc, và cũng không cung cấp nơi ở cho chị K, do vậy tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt anh P là đúng quy định của pháp luật. Đối với chị K đến tham dự phiên tòa lần thứ nhất, do vắng mặt anh P nên HĐXX hoãn phiên tòa; chị K có đơn đề nghị xét xử vắng mặt tại phiên tòa lần 2; nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là đúng quy định tại điều 238 Bộ luật TTDS.

[2] Xét mâu thuẫn của vợ chồng chị Nguyễn Thị K và anh Lê P: Chị K và anh P kết hôn và chung sống với nhau từ năm 1997 tại thôn B, xã H (nay là xã Đ), hai vợ chồng sống có hạnh phúc một thời gian ngắn rồi phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là anh P không chịu khó làm ăn mà thường xuyên tụ tập bạn bè ăn chơi, lâm vào việc cờ bạc, rượu chè, gia đình anh P và chị K cũng nhiều lần khuyên can anh P, nhưng anh P vẫn không nghe, từ đó vợ chồng thường xảy ra cãi nhau. Đến năm 2000 vợ chồng cùng vào TP. Hồ Chí Minh thuê nhà ở để làm ăn, sau đó mua nhà ở; nhưng anh P vẫn không bỏ tính cờ bạc, cá độ bóng đá, ngoại tình; anh P thường xuyên đi với bạn bè ngoài đường, không quan tâm gì đến vợ con, gây ra nợ nần, chị K phải làm trả nợ cho anh P, nhưng anh P vẫn không bỏ được việc cờ bạc, do đó phải bán cả nhà, đất ở xã Đ và ngôi nhà ở TP. Hồ Chí Minh để trả nợ; chị K phải đi thuê nhà ở làm ăn nuôi con, còn anh P đi và ở với bạn bè chứ không chung sống với chị K. Nay chị K yêu cầu được ly hôn với anh P, nhưng anh P cố tình không đến Tòa án; Tòa án có đến làm việc với mẹ của anh P, thì mẹ anh P cũng đề nghị tòa án giải quyết theo yêu cầu của chị K, chứ anh P đã được gia đình thông báo việc chị K yêu cầu ly hôn, anh P thống nhất ly hôn nhưng không đến Tòa án. Theo trình bày của mẹ anh P thì anh P vì cờ bạc, nợ nần nên đã bán hết tài sản, do đó cần giải quyết ly hôn để chị K có điều kiện độc lập làm ăn nuôi các cháu.

[3] Xét mâu thuẫn giữa vợ chồng chị Nguyễn Thị K và anh Lê P đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không còn, mục đích hôn nhân không đạt được; thực tế hai bên không còn sống chung với nhau; do vậy cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị K là phù hợp với qui định tại điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2015.

[4] Về con chung: Vợ chồng chị Nguyễn Thị K và anh Lê P có 03 con chung: Lê Thị L, sinh ngày 20/02/1998; Lê Quang T, sinh ngày 11/12/2007; Lê Trung K, sinh ngày 21/01/2010, hiện đang do chị K nuôi dưỡng; Cháu Lê Thị L đã trưởng thành nên không xem xét; còn cháu T và cháu K chị K yêu cầu nuôi, không yêu cầu cấp dưỡng, do vậy cần giao cháu T và cháu K cho chị K tiếp tục được nuôi dưỡng là phù hợp, vì anh P không có nơi ở ổn định, không có điều kiện nuôi con.

[5] Về tài sản chung: Chị K không yêu cầu nên HĐXX không xem xét.

[6] Đối với đề nghị của đại diện VKSND huyện Hoài Ân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Đề nghị của đại diện VKS phù hợp với nhận định của HĐXX, nên chấp nhận.

[7] Về án phí : Chị Nguyễn Thị K phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định tại nghị quyết 326/326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, qui định về lệ phí, án phí.

Vì các lẽ trên;

## **QUYẾT ĐỊNH**

Áp dụng điều 28; khoản 1 điều 35 Bộ luật TTDS; điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2015; Nghị quyết 326/326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, qui định về lệ phí, án phí

Tuyên xử :

**1.** Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn; chị Nguyễn Thị K và anh Lê P được ly hôn.

**2.** Về con chung: Giao con chung Lê Quang T, sinh ngày 11/12/2007; Lê Trung K, sinh ngày 21/01/2010 cho chị Nguyễn Thị K nuôi dưỡng, anh P không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh P có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không được ai ngăn cản.

Vì quyền lợi của con chung, các bên có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

**3.** Về tài sản chung và nợ: HĐXX không xem xét.

**4.** Về án phí: Chị Nguyễn Thị K nộp 300.000đ án phí hôn nhân sơ thẩm; được khấu trừ vào tạm ứng án phí đã nộp, tại biên lai thu số 0005994 ngày 09/01/2020, của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoài Ân.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai; để yêu cầu TAND tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm.

### **Nơi nhận:**

- VKSND huyện Hoài Ân
- Chi cục THADS H. Hoài Ân
- UBND xã Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Trần Thanh Tâm**